

Số: 57/QĐ-MNGY

Giao Bình, ngày 01 tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện nhiệm vụ Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số Năm học 2025-2026

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 31/7/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về chuyển đổi số tỉnh Ninh Bình năm 2025;

- Nghị quyết số 01/NĐ-ĐU ngày 25 tháng 7 năm 2025 của Đảng ủy xã Giao Bình về đột phá phát triển khoa học, công nghệ đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 21/8/2025 của UBND xã Giao Bình kế hoạch chuyển đổi số xã Giao Bình năm 2025;

- Kế hoạch 30/KH-UBND ngày 18/09/2025 của UBND xã Giao Bình về Thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 15-KH/TU ngày 28/8/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã Giao Bình.

- Kế hoạch số 27/KH-SGDĐT ngày 19/9/2025 của Sở GD&ĐT tỉnh Ninh Bình về chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2025;

- Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 24/9/2025 của UBND xã Giao Bình kế hoạch chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2025 xã Giao Bình;

- Kế hoạch số 33/KH-MNGY ngày 15/9/2025 của Trường Mầm non Giao Yến về thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026;

- Căn cứ điều kiện thực tiễn về đội ngũ, cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin (CNTT) của Trường Mầm non Giao Yến.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong quản lý, điều hành và tổ chức các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục mầm non.

- Từng bước xây dựng môi trường giáo dục số an toàn, thân thiện, phù hợp với đặc thù bậc học mầm non và điều kiện thực tế của nhà trường.

- Nâng cao năng lực số cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; tăng cường kết nối, phối hợp hiệu quả giữa nhà trường – phụ huynh – cộng đồng thông qua các nền tảng số.

2. Yêu cầu

- Kế hoạch phải bám sát các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, của địa phương và của ngành Giáo dục.

- Nội dung triển khai thiết thực, khả thi, phù hợp với điều kiện của trường mầm non vùng nông thôn.

- Đảm bảo an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu trẻ em, cán bộ, giáo viên và phụ huynh.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Ứng dụng hiệu quả CNTT và chuyển đổi số trong mọi hoạt động của nhà trường, góp phần đổi mới phương thức quản lý, nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ; từng bước hình thành mô hình trường mầm non ứng dụng CNTT, chuyển đổi số phù hợp với định hướng của ngành Giáo dục và địa phương.

2. Mục tiêu cụ thể

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cơ bản về CNTT, chuyển đổi số; trong đó tối thiểu 80% sử dụng thành thạo các phần mềm, nền tảng số phục vụ công việc.

- 100% văn bản hành chính (trừ văn bản mật) được trao đổi, lưu trữ dưới dạng điện tử; thực hiện ký số theo quy định.

- 100% chế độ báo cáo, thống kê, quản lý hồ sơ chuyên môn được thực hiện trên môi trường số theo hướng dẫn của ngành.

- Triển khai hiệu quả học bạ số, hồ sơ trẻ em điện tử theo lộ trình của Bộ GD&ĐT và Sở GD&ĐT.

- 100% phụ huynh được kết nối, trao đổi thông tin với nhà trường thông qua các kênh số an toàn, thuận tiện.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và thể chế số

1.1. Mục tiêu

- Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, toàn diện của Ban Giám hiệu trong công tác ứng dụng CNTT và chuyển đổi số; xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong năm học 2025-2026.

- Hoàn thiện hệ thống văn bản, quy chế nội bộ về ứng dụng CNTT và chuyển đổi số, bảo đảm thống nhất, đồng bộ, phù hợp với quy định của cấp trên và điều kiện thực tiễn của Trường Mầm non Giao Yên.

- Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong tổ chức triển khai, sử dụng và khai thác hiệu quả các nền tảng, hệ thống số phục vụ công tác quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

- Đảm bảo mọi hoạt động ứng dụng CNTT, chuyển đổi số của nhà trường được thực hiện đúng quy định pháp luật, an toàn, bảo mật thông tin, đặc biệt là dữ liệu liên quan đến trẻ em.

1.2. Biện pháp thực hiện

- Kiện toàn Ban chỉ đạo ứng dụng CNTT và chuyển đổi số của nhà trường ngay từ đầu năm học; phân công rõ nhiệm vụ cho từng thành viên, xác định trách nhiệm cụ thể gắn với từng lĩnh vực công tác.

- Hiệu trưởng trực tiếp chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra việc triển khai các nhiệm vụ về ứng dụng CNTT và chuyển đổi số; đưa nội dung này vào chương trình công tác năm học, kế hoạch tháng, kế hoạch thi đua của nhà trường.

- Ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản, quy chế nội bộ như: Quy chế quản lý, sử dụng hệ thống CNTT; Quy định bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; Quy chế khai thác, sử dụng dữ liệu số trong quản lý và giáo dục mầm non.

- rà soát, điều chỉnh, bổ sung kịp thời các quy định, quy trình làm việc của nhà trường theo hướng ưu tiên thực hiện trên môi trường số; giảm dần hồ sơ giấy, tăng cường xử lý công việc trên các phần mềm, hệ thống dùng chung của ngành.

- Phân công cán bộ, giáo viên phụ trách CNTT làm đầu mối tham mưu, hỗ trợ chuyên môn, kỹ thuật cho Ban Giám hiệu và các tổ chuyên môn trong quá trình triển khai chuyển đổi số.

- Lòng ghép nội dung ứng dụng CNTT, chuyển đổi số vào các cuộc họp hội đồng, sinh hoạt chuyên môn, đánh giá thi đua cuối năm; coi đây là một trong những tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá định kỳ việc thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số; kịp thời biểu dương, khen thưởng các cá nhân, tập thể thực hiện tốt, đồng thời chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế.

2. Phát triển hạ tầng số, trang thiết bị CNTT

2.1. Mục tiêu

- Từng bước hoàn thiện hạ tầng số, trang thiết bị CNTT của nhà trường theo hướng đồng bộ, phù hợp với điều kiện thực tế, đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành và tổ chức các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

- Đảm bảo hệ thống mạng Internet, thiết bị CNTT hoạt động ổn định, an toàn, phục vụ hiệu quả công tác chuyên môn, quản lý hành chính và kết nối thông tin giữa nhà trường với cơ quan quản lý cấp trên và phụ huynh.

- Sử dụng hiệu quả, tiết kiệm các nguồn lực đầu tư cho CNTT; ưu tiên trang bị thiết bị thiết yếu, tránh dàn trải, hình thức, không phù hợp với bậc học mầm non.

2.2. Biện pháp thực hiện

- rà soát, đánh giá thực trạng hạ tầng CNTT của nhà trường (máy tính, đường truyền Internet, mạng nội bộ, thiết bị trình chiếu, thiết bị phục vụ quản lý) để xây dựng kế hoạch bổ sung, nâng cấp phù hợp theo từng giai đoạn.

- Phối hợp với chính quyền địa phương, Phòng Văn hoá - Xã hội và các đơn vị liên quan để đảm bảo đường truyền Internet ổn định, đáp ứng yêu cầu khai thác các phần mềm, hệ thống dùng chung của ngành Giáo dục.

- Ưu tiên trang bị máy tính, thiết bị CNTT cho Ban Giám hiệu, văn phòng, bộ phận phụ trách CNTT và các tổ chuyên môn; từng bước bổ sung Ti vi thông minh, máy chiếu phục vụ hoạt động giáo dục, sinh hoạt chuyên môn.

- Khai thác, sử dụng hiệu quả các phần mềm, nền tảng số do Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT và Phòng Văn hoá – Xã hội triển khai; hạn chế đầu tư phần mềm riêng lẻ khi chưa thật sự cần thiết.

- Thực hiện quản lý, sử dụng, bảo quản trang thiết bị CNTT đúng quy định; phân công rõ trách nhiệm quản lý, bảo dưỡng, sửa chữa nhằm kéo dài tuổi thọ thiết bị.

- Lồng ghép nội dung đầu tư, nâng cấp hạ tầng CNTT vào kế hoạch tài chính, kế hoạch mua sắm hàng năm của nhà trường; ưu tiên sử dụng ngân sách được giao, đồng thời huy động các nguồn xã hội hóa hợp pháp.

- Đảm bảo các điều kiện về an toàn điện, an toàn mạng, phòng chống cháy nổ đối với hệ thống thiết bị CNTT; chủ động phòng ngừa rủi ro mất an toàn thông tin.

- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá hiệu quả sử dụng hạ tầng số, trang thiết bị CNTT; kịp thời điều chỉnh, bổ sung để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong từng thời điểm của năm học.

3. Phát triển và khai thác dữ liệu số

3.1. Mục tiêu

- Từng bước hình thành và phát triển hệ thống dữ liệu số của nhà trường bảo đảm đầy đủ, chính xác, thống nhất, phục vụ hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành và hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

- Thực hiện số hóa hồ sơ, dữ liệu theo lộ trình của ngành Giáo dục; giảm dần việc sử dụng hồ sơ giấy, góp phần nâng cao hiệu quả công việc và cải cách hành chính trong nhà trường.

- Khai thác, sử dụng dữ liệu số một cách an toàn, đúng mục đích, đúng quy định; bảo đảm quyền riêng tư, bảo mật thông tin, đặc biệt là dữ liệu liên quan đến trẻ em.

3.2. Biện pháp thực hiện

- Rà soát, thống kê các loại hồ sơ, dữ liệu hiện có của nhà trường (hồ sơ trẻ em, hồ sơ cán bộ, giáo viên, nhân viên; hồ sơ chuyên môn; hồ sơ nuôi dưỡng, bán trú...) để xây dựng kế hoạch số hóa phù hợp với điều kiện thực tế.

- Thực hiện nhập liệu, cập nhật đầy đủ, kịp thời thông tin trẻ em, cán bộ, giáo viên, nhân viên trên các phần mềm quản lý do ngành Giáo dục triển khai; đảm bảo tính chính xác, thống nhất giữa các hệ thống.

- Tổ chức triển khai hồ sơ điện tử, học bạ số, báo cáo số theo đúng hướng dẫn và lộ trình của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT và Phòng Văn hoá – Xã hội; không phát sinh thêm hồ sơ, phần mềm ngoài quy định.

- Phân công rõ trách nhiệm quản lý, cập nhật, khai thác dữ liệu số cho từng bộ phận, cá nhân; gắn trách nhiệm của người được phân công với chất lượng, độ chính xác của dữ liệu.

- Tăng cường khai thác dữ liệu số phục vụ công tác quản lý, thống kê, báo cáo, đánh giá chất lượng giáo dục, công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe và theo dõi sự phát triển của trẻ.

- Thực hiện sao lưu dữ liệu định kỳ; quản lý chặt chẽ việc phân quyền truy cập, sử dụng dữ liệu; phòng ngừa nguy cơ mất mát, rò rỉ thông tin.

- Tập huấn, hướng dẫn cán bộ, giáo viên, nhân viên kỹ năng nhập liệu, khai thác và sử dụng dữ liệu số đúng quy trình; nâng cao ý thức trách nhiệm trong bảo vệ dữ liệu.

- Thường xuyên kiểm tra, đối chiếu, rà soát dữ liệu số; kịp thời điều chỉnh, bổ sung để bảo đảm dữ liệu luôn đầy đủ, chính xác, phục vụ tốt công tác quản lý và giáo dục.

4. Ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, điều hành

4.1. Mục tiêu

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của Ban Giám hiệu theo hướng khoa học, minh bạch, kịp thời; góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà trường.

- Từng bước chuyển đổi phương thức quản lý truyền thống sang quản lý trên môi trường số; giảm dần hồ sơ giấy, cải cách thủ tục hành chính trong nội bộ nhà trường.

- Nâng cao chất lượng công tác thống kê, báo cáo, theo dõi, đánh giá các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ và các hoạt động khác của nhà trường thông qua việc khai thác hiệu quả các phần mềm, hệ thống CNTT.

4.2. Biện pháp thực hiện

- Ứng dụng các phần mềm quản lý trường học do ngành Giáo dục triển khai trong quản lý hồ sơ trẻ em, cán bộ, giáo viên, nhân viên; quản lý chuyên môn, nuôi dưỡng, bán trú, tài chính theo quy định.

- Thực hiện trao đổi văn bản điện tử, báo cáo trực tuyến, quản lý và lưu trữ hồ sơ hành chính trên môi trường số; triển khai ký số đối với các văn bản theo lộ trình và hướng dẫn của cấp trên.

- Ứng dụng CNTT trong xây dựng, theo dõi và điều chỉnh kế hoạch năm học, kế hoạch tháng, kế hoạch chuyên môn; sử dụng dữ liệu số để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

- Tăng cường tổ chức các cuộc họp, hội nghị, sinh hoạt chuyên môn trực tuyến hoặc kết hợp trực tiếp – trực tuyến khi cần thiết, bảo đảm linh hoạt, tiết kiệm thời gian và chi phí.

- Ứng dụng CNTT trong công tác kiểm tra nội bộ, đánh giá cán bộ, giáo viên, nhân viên.

5. Ứng dụng CNTT trong hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ

5.1. Mục tiêu

- Ứng dụng công nghệ thông tin một cách phù hợp, an toàn, hiệu quả trong các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục mầm non theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm.

- Hỗ trợ giáo viên đổi mới phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục; tăng cường tính trực quan, sinh động, tạo hứng thú cho trẻ trong quá trình học tập, vui chơi và trải nghiệm.

- Tăng cường sự kết nối, phối hợp giữa nhà trường và gia đình thông qua các kênh thông tin số, giúp phụ huynh nắm bắt kịp thời tình hình chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ tại trường.

5.2. Biện pháp thực hiện

- Hướng dẫn giáo viên lựa chọn và sử dụng CNTT ở mức độ phù hợp với độ tuổi mầm non; không lạm dụng thiết bị điện tử, bảo đảm thời lượng, nội dung sử dụng đúng quy định, an toàn cho sức khỏe và sự phát triển của trẻ.

- Khuyến khích giáo viên khai thác học liệu số, hình ảnh, video, phần mềm hỗ trợ giảng dạy để thiết kế các hoạt động giáo dục sinh động, trực quan, phù hợp với Chương trình giáo dục mầm non.

- Ứng dụng CNTT trong xây dựng kế hoạch giáo dục, theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ; cập nhật kịp thời thông tin về học tập, sinh hoạt, sức khỏe của trẻ trên các phần mềm quản lý theo hướng dẫn của ngành.

- Sử dụng các kênh thông tin số (phần mềm quản lý, nhóm trao đổi trực tuyến, website của trường...) để tuyên truyền, phối hợp với phụ huynh trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ; đảm bảo thông tin chính xác, phù hợp, tôn trọng quyền riêng tư của trẻ và gia đình.

- Ứng dụng CNTT trong công tác nuôi dưỡng, bán trú như: quản lý khẩu phần ăn, thực đơn, theo dõi cân nặng, chiều cao, tình trạng sức khỏe của trẻ theo quy định.

- Lồng ghép ứng dụng CNTT trong tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hoạt động STEAM/STEM, giáo dục kỹ năng sống cho trẻ ở mức độ phù hợp; chú trọng cho trẻ quan sát, khám phá, trải nghiệm thông qua các phương tiện trực quan.

- Tăng cường bồi dưỡng, chia sẻ kinh nghiệm cho giáo viên về kỹ năng ứng dụng CNTT trong hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ; phát huy vai trò giáo viên nòng cốt hỗ trợ đồng nghiệp.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc ứng dụng CNTT tại các lớp; kịp thời nhắc nhở, điều chỉnh để đảm bảo việc sử dụng CNTT đúng mục đích, hiệu quả, an toàn cho trẻ.

6. Phát triển nhân lực số

6.1. Mục tiêu

- Nâng cao năng lực số cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; từng bước hình thành đội ngũ có kiến thức, kỹ năng cơ bản về ứng dụng CNTT và chuyên đổi số trong trường mầm non.

- Đảm bảo 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có khả năng sử dụng các phần mềm, nền tảng số phục vụ công tác quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ theo yêu cầu nhiệm vụ.

- Xây dựng đội ngũ giáo viên nòng cốt về CNTT, làm lực lượng hỗ trợ, lan tỏa việc ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong toàn trường.

6.2. Biện pháp thực hiện

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn về CNTT và chuyển đổi số cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phù hợp với điều kiện thực tế và yêu cầu nhiệm vụ của nhà trường.

- Tổ chức các buổi tập huấn, sinh hoạt chuyên môn, chia sẻ kinh nghiệm về sử dụng phần mềm quản lý, thiết kế bài giảng điện tử, khai thác học liệu số phục vụ hoạt động giáo dục mầm non.

- Khuyến khích cán bộ, giáo viên, nhân viên tự học, tự bồi dưỡng kỹ năng CNTT thông qua các khóa học trực tuyến, tài liệu số do ngành Giáo dục cung cấp.

- Phân công giáo viên có năng lực CNTT làm nòng cốt, hỗ trợ đồng nghiệp trong quá trình triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số tại các tổ, nhóm lớp.

- Gắn kết quả ứng dụng CNTT, chuyển đổi số với đánh giá thi đua, xếp loại cán bộ, giáo viên, nhân viên cuối năm học.

- Tạo điều kiện để đội ngũ được tiếp cận, sử dụng thường xuyên các thiết bị, phần mềm CNTT trong công việc hàng ngày; từng bước hình thành thói quen làm việc trên môi trường số.

7. Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin

7.1. Mục tiêu

- Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong quá trình ứng dụng CNTT và chuyển đổi số của nhà trường; phòng ngừa, ngăn chặn kịp thời các nguy cơ mất an toàn thông tin mạng.

- Bảo vệ dữ liệu số của nhà trường, đặc biệt là dữ liệu liên quan đến trẻ em, cán bộ, giáo viên, nhân viên và phụ huynh, bảo đảm quyền riêng tư theo quy định của pháp luật.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc sử dụng, khai thác các hệ thống CNTT an toàn, đúng quy định.

7.2. Biện pháp thực hiện

- Ban hành và tổ chức thực hiện các quy định, quy chế nội bộ về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong nhà trường; phân công rõ trách nhiệm cho từng cá nhân, bộ phận liên quan.

- Quản lý chặt chẽ tài khoản, mật khẩu truy cập các phần mềm, hệ thống CNTT; thực hiện phân quyền sử dụng phù hợp với vị trí việc làm, nhiệm vụ được giao.

- Thực hiện sao lưu dữ liệu định kỳ; có biện pháp bảo vệ, phòng ngừa rủi ro mất mát, hư hỏng, rò rỉ dữ liệu trong quá trình lưu trữ và khai thác.

- Tăng cường các biện pháp bảo mật đối với dữ liệu trẻ em; tuyệt đối không cung cấp, chia sẻ thông tin cá nhân của trẻ khi chưa được phép theo quy định.

- Phối hợp với cơ quan chuyên môn, đơn vị cung cấp dịch vụ CNTT để kịp thời phát hiện, xử lý các sự cố về an toàn, an ninh thông tin mạng (nếu có).

- Tổ chức tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn cán bộ, giáo viên, nhân viên về kỹ năng sử dụng CNTT an toàn; nâng cao ý thức cảnh giác trước các nguy cơ mất an toàn thông tin trên môi trường mạng.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về an toàn, an ninh thông tin; kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai.

8. Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức

8.1. Mục tiêu

- Nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và phụ huynh về vai trò, ý nghĩa của ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục mầm non; tạo sự đồng thuận, thống nhất trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Tăng cường trách nhiệm, tính chủ động của đội ngũ trong việc ứng dụng CNTT, chuyển đổi số vào công tác quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, góp phần xây dựng hình ảnh nhà trường đổi mới, hiện đại, thân thiện, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

8.2. Biện pháp thực hiện

- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền về ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong năm học; xác định rõ nội dung, hình thức tuyên truyền phù hợp với từng đối tượng (cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh).

- Tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, văn bản chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, của ngành Giáo dục và của địa phương về chuyển đổi số thông qua các cuộc họp hội đồng, sinh hoạt chuyên môn, họp phụ huynh và các kênh thông tin của nhà trường.

- Đẩy mạnh tuyên truyền trên website, bảng tin, các nhóm trao đổi trực tuyến của nhà trường về các hoạt động ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

- Lồng ghép nội dung tuyên truyền về chuyển đổi số, kỹ năng sử dụng CNTT an toàn trong các hoạt động giáo dục, các phong trào thi đua và các ngày hội, ngày lễ của nhà trường.

- Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn phụ huynh phối hợp với nhà trường trong việc sử dụng các nền tảng số để trao đổi thông tin về trẻ; tạo sự đồng thuận, tin tưởng của phụ huynh đối với các hoạt động ứng dụng CNTT của nhà trường.

- Phát hiện, biểu dương, nhân rộng các tập thể, cá nhân có cách làm hay, sáng tạo trong ứng dụng CNTT và chuyển đổi số; tạo động lực thúc đẩy phong trào trong toàn trường.

- Thường xuyên đánh giá hiệu quả công tác tuyên truyền; kịp thời điều chỉnh nội dung, hình thức tuyên truyền cho phù hợp với thực tiễn và yêu cầu nhiệm vụ trong từng giai đoạn.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch ứng dụng CNTT và chuyển đổi số được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý hiện hành.

- Lồng ghép kinh phí từ các chương trình, kế hoạch, đề án có liên quan của ngành Giáo dục và của địa phương.

- Huy động các nguồn xã hội hóa hợp pháp và các nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật; bảo đảm sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng

- Chịu trách nhiệm chỉ đạo chung, xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong toàn trường.

- Trực tiếp phụ trách các nội dung liên quan đến lãnh đạo, chỉ đạo, thể chế số; chịu trách nhiệm trước cấp trên về kết quả thực hiện.

2. Phó Hiệu trưởng

- Giúp Hiệu trưởng chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các nội dung theo phân công.

- Phụ trách ứng dụng CNTT trong công tác chuyên môn, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ và phối hợp với phụ huynh.

- Tham mưu cho Ban Giám hiệu trong việc triển khai các nhiệm vụ ứng dụng CNTT và chuyển đổi số.

- Hỗ trợ kỹ thuật, hướng dẫn giáo viên, nhân viên sử dụng các phần mềm, hệ thống CNTT của nhà trường.

3. Tổ chuyên môn, giáo viên, nhân viên

- Thực hiện nghiêm túc các nội dung của kế hoạch; chủ động ứng dụng CNTT vào công việc được giao.

- Tham gia đầy đủ các hoạt động bồi dưỡng, tập huấn về CNTT và chuyển đổi số do nhà trường tổ chức.

4. Ban đại diện cha mẹ trẻ

- Phối hợp với nhà trường trong công tác tuyên truyền, hỗ trợ triển khai các hoạt động ứng dụng CNTT, chuyển đổi số phù hợp với điều kiện thực tế.

VII. CHẾ ĐỘ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ VÀ BÁO CÁO

- Nhà trường tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch ứng dụng CNTT và chuyển đổi số theo định kỳ và đột xuất; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế.

- Đánh giá kết quả thực hiện gắn với công tác thi đua, khen thưởng, xếp loại cán bộ, giáo viên, nhân viên cuối năm học.

- Thực hiện chế độ báo cáo sơ kết, tổng kết việc triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số theo yêu cầu của Phòng Văn hoá – Xã hội và các cấp quản lý.

- Kết quả thực hiện Kế hoạch là một trong những căn cứ để xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số cho các năm học tiếp theo.

Nơi nhận:

- CBGVNV; (Đề th/h)
- Công TTĐT của trường;
- Lưu: HS chuyển đổi số; VT.



Vũ Thị Hương